ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ ĐÔNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT VỀ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ GPMB
DỰ ÁN: ĐƯỜNG HOÀNG SA- DỐC SỎI, (ĐOẠN QUA BÌNH TÂN PHÚ (CŨ)- ĐỢT 3
ĐỊA ĐIỂM: XÃ ĐÔNG SƠN, TỈNH QUẢNG NGÃI

(Kèm theo Quyết định số 1895/QĐ-UBND ngày 29/9/2025 của Chủ tịch UBND xã Đông Sơn)

Họ và tên: hộ ông Nguyễn Văn Quang

Địa chỉ: xã Đông Sơn, tỉnh Quảng Ngãi

CCCD SỐ: 051071008810

TT	Tên Tài sản	Số thửa	Tờ BĐ	Diện tích thửa (m2)	Diện tích/ Số lượng bồi thường	ĐVT	TLBT, HT (%)	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (Đồng)	Nguồn gốc đất
A	**ĐẤT ĐAI (I+II)**								**202.913.550**	Đất khai hoang năm 1995
I	**Bồi thường đất nông nghiệp**								**45.091.900**	
1	Đất rừng sản xuất (RSX) vị trí 2, xã đồng bằng (37.000 * 1,0 = 37000 đ/m2)	1111	1	1989	1.218,70	m2	100	37.000	45.091.900	
II	**Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp**								**157.821.650**	
1	Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp đối với đất trồng rừng sản xuất, vị trí 2, xã đồng bằng (37.000 x 3,5 = 129500 đ/m2)	1111	1	1989	1.218,70	m2	100	129.500	157.821.650	
B	**MỒ MẢ**								**44.806.100**	
1	Mộ xây (KH: M03-1): Móng đá chẻ; nhà mồ, thân mồ xây gạch; trát vữa xi măng; nền lát gạch, nhà mồ ốp gạch; phần thân mộ sơn nước (3.138.000*1.018)	1314	1	13	13,76	m2	100	3.194.484	43.956.100	
2	Hỗ trợ di chuyển mồ mả trên 3 năm				1,00	cái	100	850.000	850.000	
C	**CÂY CỐI HOA MÀU**								**77.944.000**	
	Phần bồi thường cây cối hoa màu									
1	Keo - Cây có đường kính gốc > 8cm đến <= 12cm	1111	1	1989	274,00	cây	100	136.000	37.264.000	
2	Keo - Cây có đường kính gốc >12cm đến <= 16cm (thửa 1111, tờ 1)				226,00	cây	100	180.000	40.680.000	
TỔNG CHI PHÍ BỒI THƯỜNG THIỆT HẠI VÀ HỖ TRỢ (A+B)									**325.663.650**	

Bằng chữ: Ba trăm hai mươi lăm triệu, sáu trăm sáu ba nghìn, sáu trăm năm mươi đồng